TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TS** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2021/DS-ST
Ngày: 26/3/2021
V/v: "Tranh chấp dân sự về Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TS, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Minh Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Hoàng Cảnh

2. Ông Nguyễn Thành Phước

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thanh Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện TS, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TS tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Dáng Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TS xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 134/2020/TLST-DS ngày 01 tháng 10 năm 2020 về việc "Tranh chấp dân sự về Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2021/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 01 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 39/2021/QĐST-DS ngày 04 tháng 02 năm 2021 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số: 52/2021/QĐST–DS ngày 02 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần ĐA.

Địa chỉ: số 130 PĐL, phường 3, quận PN, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh T – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Anh K – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần ĐA - Chi nhánh An Giang (Theo Quyết định số 681/QĐ-DAB-PC ngày 25/6/2019).

Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Quốc V – Chức vụ: Nhân viên Ngân hàng TMCP ĐA – Chi nhánh An Giang (Theo Quyết định v/v Ủy quyền tham gia tố tụng ngày 22/7/2020). (Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ liên lạc: 19/14 quốc lộ, phường Mỹ Thới, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Ông Trần Thanh S, sinh năm 1980 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp PH, thị trấn PH1, huyện TS, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần ĐA (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) do ông Nguyễn Quốc V là người đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Căn cứ Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 13/12/2014, Ngân hàng thương mại cổ phần ĐA – Chi nhánh An Giang có cho ông Trần Thanh S (công tác tại Khối Dân Vận thị trấn PH1) vay tín chấp số tiền 35.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng, lãi suất 8%/năm, lãi suất quá hạn bằng 1,5 lần lãi suất trong hạn, ngày đến hạn 19/12/2017, mục đích cho vay tiêu dùng.

Trong quá trình vay vốn tính đến ngày 19/6/2020, ông S đã thanh toán được 33.880.000 đồng (trong đó vốn là 26.198.920 đồng, lãi là 7.681.080 đồng) thì ngưng không trả là đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Mặc dù Ngân hàng đã làm việc, đôn đốc nhắc nhở ông S nhiều lần nhưng ông S vẫn không thanh toán như cam kết đã làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Ngân hàng.

Ngân hàng Thương mại cổ phần ĐA yêu cầu ông Trần Thanh S phải trả cho Ngân hàng số tiền vốn gốc và lãi tạm tính đến ngày 26/3/2021 là 13.150.057 đồng *(Mười ba triệu một trăm năm mươi nghìn không trăm năm mươi bảy đồng)*, trong đó vốn gốc 8.801.080 đồng, tiền lãi 4.348.977 đồng và tiếp tục chịu lãi phát sinh kể từ ngày 27/3/2021 cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số nợ vay.

** Về phía bị đơn ông Trần Thanh S:* Trong quá trình thụ lý vụ án và hòa giải, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật và triệu tập hợp lệ đương sự đến lần thứ hai nhưng ông S không gửi văn bản ghi ý kiến của bản thân, cũng không đến tham gia phiên hòa giải nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông S.

** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:* Việc Tòa án tiến hành thụ lý giải quyết là đúng theo trình tự thủ tục và thẩm quyền, trong quá trình tiến hành tố tụng Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự trong vụ án cũng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Về nội dung: Căn cứ theo các quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần ĐA, buộc ông Trần Thanh S phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần ĐA số tiền vốn gốc là 8.801.080 đồng, lãi tạm tính đến ngày 26/3/2021 là 4.348.977 đồng, tổng cộng số tiền là 13.150.057 đồng *(Mười ba triệu một trăm năm mươi nghìn không trăm năm mươi bảy đồng)* và tiếp tục chịu lãi phát sinh từ ngày 27/3/2021 theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Trần Thanh S trả tiền vốn vay và lãi theo Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 13/12/2014. Do đó xác định đây là tranh chấp dân sự về Hợp đồng tín dụng, bị đơn ông Trần Thanh S có địa chỉ tại ấp PH, thị trấn PH1, huyện TS, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TS theo quy định tại Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Ông Nguyễn Quốc V là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn ông Trần Thanh S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung:

Ngân hàng Thương mại cổ phần ĐA yêu cầu ông Trần Thanh S phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền vốn gốc và lãi tạm tính đến ngày 26/3/2021 là 13.150.057 đồng *(Mười ba triệu một trăm năm mươi nghìn không trăm năm mươi bảy đồng)*, trong đó vốn gốc 8.801.080 đồng, tiền lãi 4.348.977 đồng và tiếp tục chịu lãi phát sinh kể từ ngày 27/3/2021 cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số nợ vay.

Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng và ông Trần Thanh S được xác lập theo Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ

ngày 13/12/2014, theo đó Ngân hàng cho ông S vay tín chấp số tiền 35.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng, lãi suất 8%/năm, lãi suất quá hạn bằng 1,5 lần lãi suất trong hạn, ngày đến hạn 19/12/2017, mục đích cho vay tiêu dùng. Hợp đồng tín dụng giữa hai bên đương sự được ký kết trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận, hình thức và nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định của pháp luật nên có giá trị pháp lý, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên phù hợp theo quy định tại các Điều 471, Điều 474, Điều 478 Bộ luật dân sự 2005. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông S đã thanh toán được 33.880.000 đồng (trong đó vốn là 26.198.920 đồng, lãi là 7.681.080 đồng) thì ngưng không thực hiện nghĩa vụ trả vốn và lãi suất theo thỏa thuận là đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán của bên vay. Mặc dù Ngân hàng đã làm việc, đôn đốc nhắc nhở ông S nhiều lần nhưng ông S vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Tình đến nay ngày 26/3/2021 ông S còn nợ Ngân hàng vốn gốc là 8.801.080 đồng và lãi là 4.348.977 đồng, tổng cộng là 13.150.057 đồng *(Mười ba triệu một trăm năm mươi nghìn không trăm năm mươi bảy đồng)*.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ ông S để tham gia hòa giải và ghi nhận ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nhưng phía ông S đều vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản nào phản đối yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nên xem như ông S đã từ bỏ quyền của mình, mặc nhiên thừa nhận còn nợ số tiền như Ngân hàng yêu cầu. Hội đồng xét xử xét thấy, ông S đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ như đã thỏa thuận nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông S phải trả cho Ngân hàng số tiền vốn gốc là 8.801.080 đồng và lãi tính đến ngày 26/3/2021 là 4.348.977 đồng, tổng cộng là 13.150.057 đồng *(Mười ba triệu một trăm năm mươi nghìn không trăm năm mươi bảy đồng)* và và tiếp tục chịu lãi phát sinh từ ngày 27/3/2021 theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Về án phí:

Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên Ngân hàng Thương mại cổ phần ĐA không phải chịu án phí, vì vậy được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Do vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ông Trần Thanh S phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 85, Điều 86, Điều 144, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 471, Điều 474, Điều 478 Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần ĐA.

Buộc ông Trần Thanh S phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần ĐA tổng số tiền là 13.150.057 đồng *(Mười ba triệu một trăm năm mươi nghìn không trăm năm mươi bảy đồng)*. Trong đó, vốn gốc là 8.801.080 đồng và lãi tính đến ngày 26/3/2021 là 4.348.977 đồng.

Kể từ ngày 27/3/2021 ông Trần Thanh S còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng.

2. Về án phí sơ thẩm:

Ông Trần Thanh S phải chịu 657.503 đồng *(Sáu trăm năm mươi bảy nghìn năm trăm lẻ ba đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng Thương mại cổ phần ĐA không phải chịu án phí nên được nhận lại số tiền 304.008 đồng *(Ba trăm lẻ bốn nghìn không trăm lẻ tám đồng)* tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003959 ngày 01 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TS, tỉnh An Giang.

3. Ngân hàng Thương mại cổ phần ĐA có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Trần Thanh S có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cư trú để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7

và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện TS;
- Chi cục THADS huyện TS;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Minh Tâm